

Số: **340** /KH-SYT

Sơn La, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc Sở Y tế năm 2025

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 07/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ các thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan gồm:

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương

viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La năm 2025; Quyết định số 3891/QĐ-SNV ngày 17/9/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc giao số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành, cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc Sở Y tế năm 2025; Quyết định số 2509/QĐ-SNV ngày 30/6/2025 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Mắt trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La; Quyết định số 2510/QĐ-SNV ngày 30/6/2025 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La; Quyết định số 2589/QĐ-SNV ngày 02/7/2025 về việc Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Pháp y - Giám định Y khoa tỉnh Sơn La; Quyết định số 2593/QĐ-SNV ngày 03/7/2025 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Tâm thần trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La; Quyết định số 2631/QĐ-SNV ngày 04/7/2025 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La; Quyết định số 3035/QĐ-SNV ngày 29/7/2025 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.

Căn cứ Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Hướng dẫn số 4650/HD-UBND tỉnh ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân bổ bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề án Quản lý biên chế công chức trong cơ quan HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội đặc thù và cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2023 - 2026 (*Quyết định 557/QĐ-UBND*); căn cứ vào số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025, nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị trực thuộc; Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bổ sung kịp thời nguồn nhân lực viên chức y tế còn thiếu tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La đã được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo

hoạt động khám chữa bệnh, dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Lựa chọn được viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, am hiểu nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm cần tuyển.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức và chỉ tiêu biên chế được giao.

Việc tuyển dụng phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo đúng quy định của pháp luật; căn cứ vào vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển và cơ cấu, hạng chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi công tác tuyển dụng bằng nhiều hình thức để các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và đăng ký dự tuyển vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2025

1. Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Số lượng người làm việc được giao

Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Sơn La năm 2025 (19 đơn vị), Sở Y tế được giao 2.288 người (trong đó: 14 đơn vị SNCL được Nhà nước đảm bảo 100% kinh phí chi thường xuyên, số người hưởng lương từ NSNN là 1.887 người; 5 đơn vị SNCL được Nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên là 410 người); thực hiện Quyết định 1621/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang trực thuộc Sở Y tế và đổi tên thành Trung tâm Y tế khu vực; Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế, Sở Y tế đã tiếp nhận bàn giao 1.814 biên chế của 12 Trung tâm Y tế khu vực từ UBND cấp huyện, về Sở Y tế quản lý.

Từ ngày 01/7/2025, Sở Y tế trực tiếp quản lý biên chế viên chức của 07 đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên¹ và 12 Trung tâm Y tế khu vực (không bao gồm biên chế công chức thuộc Sở), với số lượng người làm việc được giao năm 2025: 2.288 người (Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh), trong đó: Số người hưởng lương từ NSNN: 2.139 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 149 người.

¹ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Tâm thần; Bệnh viện Mắt; Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Pháp Y- Giám định Y khoa; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm.

1.2. Số lượng người làm việc chưa sử dụng

Số người làm việc được giao của 07 đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Sở Y tế năm 2025 được giao là: 474 người; số hiện có tại thời điểm 15/10/2025: 410 người; số biên chế chưa sử dụng là: 64 người. Trong đó: Có 01/07 đơn vị số biên chế đã sử dụng hết gồm (*Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm: 22/22 biên chế*); có 06/07 đơn vị có biên chế chưa sử dụng hết. Cụ thể:

(1) Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh: Số người làm việc được giao: 137 người; số người làm việc hiện có: 123 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 14 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 03 người) Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng được năm 2025, nghỉ thôi việc, chuyển công tác; chờ tiếp nhận, thăng hạng, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý.

(2) Bệnh viện Phổi: Số người làm việc được giao: 106 người; số người làm việc hiện có: 85 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 21 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 14 người) Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng được năm 2025, thăng hạng CDNN.

(3) Bệnh viện Tâm thần: Số người làm việc được giao: 87 người; số người làm việc hiện có: 66 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 21 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 15 người) Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng năm 2025; thăng hạng CDNN.

(4) Bệnh viện Mắt: Số người làm việc được giao: 50 người; số người làm việc hiện có: 37 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 13 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 07 người). Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng được năm 2025; thôi việc, thăng hạng CDNN.

(5) Trung tâm Bảo trợ xã hội: số người làm việc được giao: 42; số lượng người làm việc hiện có: 35 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 07 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 05 người). Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng năm 2025; thăng hạng CDNN.

(6) Trung tâm Pháp Y- Giám định Y khoa: số người làm việc được giao: 30; số lượng người làm việc hiện có: 23 người; số người làm việc chưa sử dụng là: 07 người. (nhu cầu tuyển dụng năm 2025 là: 02 người) Lý do thiếu: Chưa tuyển dụng được năm 2025, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, thăng hạng CDNN.

III. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI; SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC PHẢI GIẢM TRỪ NĂM 2025

1. Số lượng nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ tinh giản biên chế và số người làm việc giảm trong năm 2025: 24 người

(có Biểu tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Nhu cầu tiếp nhận viên chức y tế năm 2025: 05 viên chức (01 Phó giám đốc Trung tâm Bảo trợ; Dược sỹ hạng III, mã số V.05.08.22: 01 chỉ tiêu; Dược sỹ hạng IV, mã số V.05.08.23: 01 chỉ tiêu Công tác xã hội hạng III, mã số V.09.04.02:

01 chỉ tiêu; Kỹ thuật viên y hạng III, mã số V.08.07.18: 01 chỉ tiêu).

IV. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2025

1. Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng

- Tổng số lượng người làm việc còn thiếu năm 2025: 64 người; số lượng người làm việc nghỉ hưu, nghỉ tinh giản biên chế, giảm với lý do khác là: 24 người.

- Thực hiện tuyển dụng: **46** chỉ tiêu, gồm:

- (1) Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03: 13 chỉ tiêu;
- (2) Bác sỹ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06: 01 chỉ tiêu;
- (3) Dược sĩ hạng III, mã số: V.08.08.22: 02 chỉ tiêu;
- (4) Dược sĩ hạng IV, mã số: V.08.08.23: 02 chỉ tiêu;
- (5) Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: 04 chỉ tiêu;
- (6) Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: 15 chỉ tiêu;
- (7) Công tác xã hội viên hạng III. V.09.04.02: 04 chỉ tiêu;
- (8) Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực, mã số: 01.003: 02 chỉ tiêu;
- (9) Chuyên viên tổng hợp, mã số: 01.003: 02 chỉ tiêu
- (10) Văn Thư viên Trung cấp, mã số: 02.008: 01 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** (không) chỉ tiêu (do không có đối tượng được cấp có thẩm quyền của tỉnh cử đi học cử tuyển ngành y đã tốt nghiệp và liên hệ với Sở Y tế để bố trí công tác).

- Số lượng chỉ tiêu dành riêng cho người dân tộc thiểu số (DTTS): **0** (không) chỉ tiêu (do đơn vị đăng ký tuyển dụng không có vị trí việc làm dành riêng cho người dân tộc thiểu số). Đối với các trường hợp là người DTTS có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đăng ký dự tuyển bình đẳng cùng các dân tộc khác và được cộng điểm ưu tiên theo quy định của pháp luật.

* **Lưu ý:** Trong **46** chỉ tiêu tuyển dụng, có 14 chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (13 chỉ tiêu bác sỹ hạng III; 01 chỉ tiêu Dược hạng III).

2. Các vị trí việc làm của từng chỉ tiêu tuyển dụng

2.1 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **137**; hiện có: **123**; thiếu: **14** người. Tuyển dụng: **03** chỉ tiêu, trong đó:

- Bác sỹ Y học Dự phòng hạng III, mã số V.08.02.06: **01** chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. (Giao **11**, hiện có **06**, thiếu **05** người, lý do: Chưa tuyển dụng, thăng hạng);

- Dược sỹ hạng III, mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. (Giao **05**, hiện có **04**, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Dược sỹ hạng IV, mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu (Giao **04**, hiện có **03**, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

2.2. Bệnh viện Phổi

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **106**; hiện có: **85**; thiếu: **21** người. Tuyển dụng: **14** chỉ tiêu, trong đó:

- Bác sỹ hạng III, mã số: V.08.01.03: **10** chỉ tiêu được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. (Giao **16**, hiện có **06**, thiếu **10** người, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **03** chỉ tiêu (Giao **14**, hiện có: **10**, thiếu **04** người, lý do tuyển dụng 03. 01 thăng hạng từ Hộ lý).

- Chuyên viên tổng hợp: 01.003: **01** chỉ tiêu (Giao **04**, hiện có: **03**, thiếu **01** người, lý do: chưa tuyển dụng).

2.3. Bệnh viện Tâm Thần

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **87**; hiện có: **66**; thiếu: **21** người. Tuyển dụng: **15** chỉ tiêu, trong đó:

- Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu. (Giao **26**, hiện có **25**, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **09** chỉ tiêu (Giao **20**, hiện có: **08**, thiếu **12** người, tuyển dụng 09, lý do chưa tuyển dụng).

- Dược sỹ hạng III, mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu. (Giao **04**, hiện có **03**, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Dược sỹ hạng IV, mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu. (Giao **02**, hiện có **01**, thiếu **01** người, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Công tác xã hội viên hạng III, mã số: V.09.04.02: **01** chỉ tiêu. (Giao **02**, hiện có **0**, lý do: Chưa tuyển dụng);

- Chuyên viên về quản lý nguồn lực: 01.003: **01** chỉ tiêu (Giao **04**, hiện có: **03**, thiếu **01** người, lý do: chưa tuyển dụng);

- Văn thư viên trung cấp: 01.003: **01** chỉ tiêu (Giao **01**, hiện có: **0**, thiếu **01** người, lý do: chưa tuyển dụng).

2.4. Bệnh viện Mắt

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **50** người; hiện có: **37** người; thiếu: **13** người. Tuyển dụng: **07** chỉ tiêu, trong đó:

- Bác sỹ hạng III, mã số: V.08.01.03: **03** chỉ tiêu trong đó: 02 chỉ tiêu được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (Giao **08**, hiện có: **05**; thiếu: **03**, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **02** chỉ tiêu. (Giao **08**, hiện có **04**, thiếu **04** người, lý do: 02 Chưa tuyển dụng; 02 Chưa thăng hạng);

- Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13: **02** chỉ tiêu. (Giao **09**, hiện có **06**, thiếu **03** người, lý do: Chưa tuyển dụng).

2.5. Trung tâm bảo trợ xã hội

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **42**; hiện có: **35**; thiếu: **07** người. Tuyển dụng: **05** chỉ tiêu, trong đó:

- Công tác xã hội viên hạng III, mã số: V.09.04.02: **03** chỉ tiêu. (Giao **10**, hiện có **07**, lý do: Chưa tuyển dụng).

- Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu. (Giao **01**, hiện có **00**, thiếu **01** người, lý do: 01 Chưa tuyển dụng);

- Chuyên viên, mã số 01.003: **01** chỉ tiêu, (Giao **01**, hiện: **0**; thiếu **01**. Lý do: Chưa tuyển dụng).

2.6. Trung tâm Pháp Y- Giám định Y khoa

Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **30** người; hiện có: **23** người; chưa sử dụng 07 người, trong đó: Đề xuất thực hiện tuyển dụng: **02** chỉ tiêu, cụ thể: (03 người chờ bổ nhiệm; 02 người chờ thăng hạng).

- Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13: **01** chỉ tiêu, (Giao **03**, hiện có: **02**; thiếu: **01**, lý do: Chưa tuyển).

- Chuyên viên, mã số 01.003: **01** chỉ tiêu, (Giao **01**, hiện: **0**; thiếu **01**. Lý do: Chưa tuyển dụng).

V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Luật Viên chức:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang trong thời gian bị kỷ luật, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng, điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức và đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND

2.1. Đối tượng, điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Đối tượng và điểm ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Đối tượng, tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND

a) Là bác sĩ, dược sĩ đại học chính quy tham gia dự tuyển và trúng tuyển vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; có Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND (*mẫu kèm theo*) và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND.

b) Cam kết làm việc ít nhất 05 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyển tỉnh, tuyển huyện.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển và thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu

3.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung, yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đã kê khai trong Phiếu

đăng ký dự tuyển theo **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Thông báo Tuyển dụng.

3.2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày (*trong giờ hành chính các ngày làm việc: sáng 7h30' – 11h30', chiều: 13h30' – 17h30'*) kể từ ngày Sở Y tế ban hành Thông báo tuyển dụng và công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và phương tiện thông tin đại chúng.

3.3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và 03 (ba) phong bì có dán tem (*loại tem 4000đ/01 phong bì*), ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La: Tầng 1, toà nhà 7 tầng, Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La (*Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La: Bà Nguyễn Thị Anh, số điện thoại: 0868.315297*) hoặc gửi qua đường bưu chính tới địa chỉ trên bằng hình thức thư bảo đảm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển ở từng vị trí việc làm

4.1. *Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03; số lượng 13 chỉ tiêu.*

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	10	Tốt nghiệp Bác sĩ trở lên nhóm ngành Y học (<i>trừ Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng; bác sĩ nhóm ngành Răng – Hàm – Mặt, bác sĩ y học cổ truyền</i>)
2	Bệnh viện Mắt tỉnh Sơn La	3	Tốt nghiệp Bác sĩ trở lên nhóm ngành Y học (<i>trừ Bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng; bác sĩ nhóm ngành Răng – Hàm – Mặt, bác sĩ y học cổ truyền</i>)

4.2. *Bác sĩ Y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06; số lượng: 01 chỉ tiêu.*

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
-----	-------------------------------------	----------	---

1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh	1	Tốt nghiệp bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng.
---	-----------------------------------	---	--

4.3. Dược sĩ hạng III, mã số: V.08.08.22; số lượng: 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh	1	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành Dược học.
2	Bệnh viện tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên nhóm ngành Dược học.

4.4. Dược sĩ hạng IV, mã số: V.08.08.23; số lượng: 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng nhóm ngành Dược học.
2	Bệnh viện tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng nhóm ngành Dược học.

4.5. Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12; số lượng: 03 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành điều dưỡng.
2	Bệnh viện Mắt	2	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành điều dưỡng.
3	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành điều dưỡng.

4.6. Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13; số lượng: 15 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện tâm thần	9	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên

			ngành điều dưỡng trở lên.
2	Bệnh viện Phổi	3	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng trở lên
3	Bệnh viện Mắt	2	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng trở lên
4	Trung tâm Giám định Pháp Y- Y khoa	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng trở lên

4.7. Công tác xã hội viên, mã số: V.09.04.02; số lượng: 03 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội.
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội	3	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội..

4.8. Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực, mã số: 01.003; số lượng 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Hành chính hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
2	Trung tâm Giám định Pháp Y - Y khoa	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Hành chính hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

4.9. Chuyên viên tổng hợp, mã số: 01.003; số lượng 02 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Phổi	1	Có bằng tốt nghiệp Cử nhân Y tế công cộng; Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1	Có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

4.10. Văn thư viên trung cấp, mã số: 02.008; số lượng 01 chỉ tiêu.

STT	Đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn đào tạo
1	Bệnh viện Tâm thần	1	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ. Trường hợp có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ Tin học, ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực tin học và ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng (theo mục 1 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 17, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, như sau:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo”.

VI. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Trình tự tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 07/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

3. Nội dung, hình thức Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1:

+ Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Kiểm tra các vị trí việc làm yêu cầu có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong kỳ xét tuyển được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ tin học và ngoại ngữ. Nếu người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực tin học và ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng (theo mục 1, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

- Hình thức đánh giá: Thông qua bài thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung đánh giá:

+ Công nghệ thông tin cơ bản, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm, thời gian thi 30 phút.

+ Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm (*ngoại ngữ sử dụng để đánh giá là Tiếng Anh Bậc 2, Tiếng Anh Bậc 1*), thời gian thi 30 phút.

+ Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ của người dự tuyển được đánh giá là “Đạt” nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên và đáp ứng đủ các điều kiện Vòng 1 thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện của người đăng ký dự tuyển tại Vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025, Sở Y tế thông báo kết quả xét tuyển vòng 1 và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Hình thức thi: Vấn đáp.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi vấn đáp 30 phút (trước khi thi vấn đáp, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

+ Thang điểm thi Vấn đáp: 100 điểm

4. Cách xác định người trúng tuyển

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

4.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Phúc khảo

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức Vấn đáp

VI. THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

Hoàn thành trong tháng 12.2025.

VII. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

Căn cứ số lượng người đăng ký dự tuyển, Sở Y tế sẽ thực hiện thu phí theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Y tế

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về công tác tuyển dụng; ban hành quy

chế làm việc của Hội đồng và tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ: Nội dung xét tuyển, hướng dẫn thí sinh dự tuyển, phê duyệt danh mục tài liệu hướng dẫn nội dung ôn tập cho thí sinh dự tuyển; thực hiện đảm bảo quy trình xét tuyển tại Vòng 1, Vòng 2; thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển; lập danh sách thí sinh trúng tuyển theo chỉ tiêu giao, báo cáo, trình Giám đốc Sở phê duyệt và quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tuyển dụng *(nếu có)*.

2. Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức Sở Y tế

Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập, có trách nhiệm giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 07/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

3. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

- Là bộ phận Thường trực tham mưu công tác tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2025: Tham mưu lãnh đạo Sở trình Sở Nội vụ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; thành lập Hội đồng, các ban, tổ giúp việc của Hội đồng tuyển dụng; tham mưu Thông báo Kế hoạch tuyển dụng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở, phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo quy định; tổng hợp danh sách thí sinh dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển, báo cáo, trình Hội đồng xét tuyển dụng xem xét và bố trí phương án tổ chức thực hiện; chuẩn bị các mẫu biểu, biên bản công tác tuyển dụng; báo cáo kết quả tuyển dụng; chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Y tế, Hội đồng tuyển dụng họp đồng, thuê tổ chức có đủ năng lực để đánh giá năng lực Tin học và Ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng *(nếu vị trí việc làm yêu cầu)* đối với người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.

- Phối hợp với Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính lập dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện chi kinh phí tuyển dụng theo quy định; tham mưu thực hiện thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND tỉnh.

4. Văn phòng Sở Y tế

- Phối hợp tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La; phối hợp thu, nộp phí tuyển dụng theo quy định; đăng tải Thông báo tuyển dụng và các thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và niêm yết tại cơ quan Sở Y tế.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí tuyển dụng trên cơ sở đề xuất của Phòng Tổ chức cán bộ, phối hợp Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu giao kinh phí phục vụ tuyển dụng theo quy định.

- Chuẩn bị công tác hậu cần; bố trí cán bộ tham gia kỳ tuyển dụng và thực hiện các công việc được phân công.

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu trình Giám đốc Sở bố trí kinh phí, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức năm 2025; tham mưu việc dự toán, chi trả chế độ chính sách đối với các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị *(nếu có)* về Kế hoạch tuyển dụng, các văn bản có liên quan của Sở Y tế, Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở.

Các đơn vị sự nghiệp có người trúng tuyển thực hiện ký kết hợp đồng làm việc; phân công người hướng dẫn tập sự; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ người tập sự theo quy định; cử người tập sự tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp. Thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định.

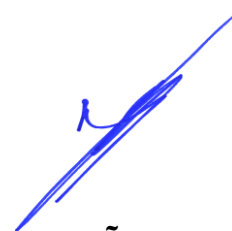
Lập ngay hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các đối tượng đủ điều kiện gửi Sở Y tế thẩm định, phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2025, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị tập thể, cá nhân liên quan thông tin về Sở Y tế và Hội đồng tuyển dụng để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Tập thể lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị SNCL có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT, TCCB.

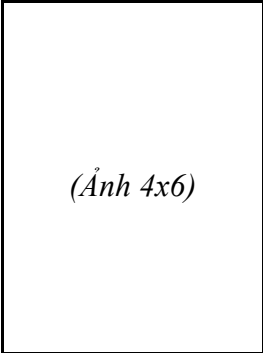
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Toàn

PHỤ LỤC*(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)***Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

 (Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:	
Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:	
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên:	
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐	
Dân tộc: Tôn giáo:	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:	
Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán:	
Địa chỉ nhận thông báo:	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾; - Đơn vị ⁽²⁾:
2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾; - Đơn vị ⁽²⁾:
3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này) 3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
 122/2019/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Tôi tên là:.....; Nam, Nữ;
 Ngày sinh.....;
 Quê quán.....;
 Chỗ ở hiện nay.....;
 Tốt nghiệp Đại học năm:.....; Trường.....;
 Ngành hoặc chuyên ngành;
 Hệ đào tạo:.....; Xếp loại.....;
 Tốt nghiệp sau đại học năm:.....; Trường;
 Ngành hoặc chuyên ngành;
 Hệ đào tạo:.....; Xếp loại.....;

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, tôi xin tham gia đăng ký dự tuyển vào vị trí tuyển dụng:.....; Mã số:.....;
 Đơn vị tuyển dụng:.....

Nếu trúng tuyển tôi xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh SơnLa./.

....., ngày..... tháng.....năm 2025

Người làm đơn
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC,
NGHỈ CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT NĂM 2024

Stt	Đơn vị sự nghiệp	Số người nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ thôi việc, nghỉ chính sách tính giản biên chế và chuyển công tác năm 2024								
		Tổng số	Chức danh QL	Vị trí CDNN chuyên ngành	Vị trí chuyên môn	Hạng CDNN	Mã CDNN	Thời gian nghỉ (ngày, tháng, năm)	Lý do nghỉ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Bệnh viện Phổi	8								
1	Nguyễn Chí Nam	1	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	Bác sĩ	Hạng III	V.08.01.03	01/5/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
2	Vũ Thị Tuyết	1		Hộ lý	Hộ lý		16.130	01/7/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
3	Lò Văn Liên	1		Y sĩ	Y sĩ	Hạng IV	V.08.03.07	01/9/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
4	Nguyễn Thị Thom	1		Hộ lý	Hộ lý		16.130	01/9/2025	Nghỉ hưu theo chế độ tính giản biên chế	
5	Bùi Thị Mây	1		Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hạng IV	V.08.05.13	01/11/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
6	Phạm Hùng Sơn	1	Giám đốc	CKI	CKI	Hạng III	V.08.01.03	01/12/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
7	Vũ Văn Hải	1		Bảo vệ	Bảo vệ		01.005	01/12/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
8	Lê Minh Lý	1	Phó phòng	Kế toán viên	Kế toán viên	Hạng III	06.131	31/12/2025	Nghỉ hưu đúng tuổi	
II	Bệnh viện Tâm thần	8								
1	Nguyễn Đức Việt	1		Điều dưỡng		Hạng IV	V.08.05.13	01/4/2025	Nghỉ thôi việc	
2	Hoàng Thị Hoàn	1		Y sỹ		Hạng IV	V.08.03.07	01/4/2025	Nghỉ thôi việc	
3	Nguyễn Thị Huế	1		Điều dưỡng		Hạng III	V.08.05.12	01/4/2025	Nghỉ thôi việc	

4	Trần Thu Hương	1		Y sỹ		Hạng IV	V.08.03.07	01/4/2025	Nghỉ hưu trước tuổi	
5	Vũ Thị Hiền	1	Trưởng phòng		Chuyên viên	Hạng III	01.003	01/5/2025	Nghỉ hưu trước tuổi	
6	Ngô Thị Hảo	1		Dược		Hạng IV	V.08.08.23	01/5/2025	Nghỉ hưu trước tuổi	
7	Nguyễn Thị Thành Thương	1	Phó Giám đốc	Bác sĩ		Hạng III	V.08.01.03	01/5/2025	Nghỉ hưu trước tuổi	
8	Lưu Hồ Loan	1	Phó Giám đốc		Chuyên viên	Hạng III	01.003	01/5/2025	Nghỉ hưu trước tuổi	
III	Bệnh viện Mắt	4								
1	Lèo Thị Phưa	1		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Hạng IV	V.08.05.13	01/02/2025	Chuyển công tác đến BV đa khoa Thảo Nguyên	
2	Vũ Tiến Quyền	1	Giám đốc Bệnh viện	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ	Hạng III	V.08.01.03	01/7/2025	Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	
3	Phan Thị Nguyệt	1		Kế toán viên	Kế toán viên	Hạng III	V.06.031	01/9/2025	Chuyển công tác đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La	
4	Lại Thu Hà	1		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Hạng IV	V.08.05.13	01/10/2025	Nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân	
IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1								
1	Vũ Thị Thảo Quyền	1		Cử nhân	KTV XN	Hạng III	V.08.07.18	31/5/2025	Theo nguyện vọng cá nhân	
V	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	0								
VI	Trung tâm Pháp Y - Giám định Y	1								

	khoa									
1	Lường Duy Bân	1	GĐ	BSCII	BSCII	Hạng II	V.08.01.02	01/04/2025	Theo nguyện vọng cá nhân	
VII	Trung tâm Bảo trợ xã hội	2								
1	Hoàng Thị Thanh	1	Phó GĐ			Hạng III	01.003	01/6/2025	Cá nhân tự nguyện xin nghỉ (Nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 178/2024/NĐ-CP)	
2	Phạm Tuấn Anh	1	Phó GĐ			Hạng III	V.09.04.02	01/6/2025	Cá nhân tự nguyện xin nghỉ (Nghỉ thôi việc theo NĐ 178/2024/NĐ-CP)	
	Tổng cộng:	24								